TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **126**/2019/DS-ST
Ngày: 26/7/2019

V/v Tr chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Tống Văn Tư**
  2. Ông **Nguyễn Văn Tám**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Luân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Trong ngày **26** tháng **7** năm **2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2019/TLST-DS ngày 08/5/2019 về việc tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2019/QĐST-DS ngày 21/6/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Châu T**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện uỷ quyền: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1975.
Địa chỉ: số 165 đường T, Khu phố 8, Phường B, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản uỷ quyền ngày 03/5/2018)

* Bị đơn: 1. Ông **Lê Văn Tr**, sinh năm 1950.
Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Ông **Nguyễn Hùng A**, sinh năm 1973.
Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Anh D có mặt; ông Tr, ông A vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 03/5/2019 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn D là đại diện uỷ quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Châu T trình bày:

Anh Nguyễn Châu T là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng, ông Lê Văn Tr là chủ công trình nhà ở, ông Nguyễn Hùng A là chủ thầu, ngày 20/4/2018 giữa anh T, ông Tr và ông A có ký hợp đồng hợp tác 03 bên về việc ông Tr và ông A mua vật liệu xây dựng của anh T, giá trị hợp đồng là 750.000.000 đồng bao gồm tiền công và tiền vật liệu xây dựng. Theo hợp đồng thì khi ông Tr thanh toán tiền cho ông A thì đồng thời phải thanh toán tiền vật liệu xây dựng cho anh T, việc thanh toán tiền phải có mặt 03 bên, nếu ông Tr tự ý thanh toán tiền cho ông A mà không có sự đồng ý của ông T thì ông Tr sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Đến ngày 25/12/2018 số tiền vật liệu xây dựng ông Tr còn nợ là 232.000.000 đồng, sau đó có thanh toán được 138.000.000 đồng, còn nợ lại 94.000.000 đồng phía ông Tr và ông A không thanh toán, nên anh T có đơn yêu cầu UBND xã A, huyện C giải quyết, tại biên bản hoà giải ngày 11/01/2019 thì ông Tr và ông A cũng đồng ý thanh toán số tiền còn lại vào ngày 25/01/2019 nhưng cho đến nay ông Tr và ông A không thanh toán.

Do đó, nay anh T yêu cầu Toà án xem xét giải quyết buộc ông Tr và ông A có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua vật liệu xây dựng 94.000.000 đồng và trả lãi theo lãi suất ngân hàng tính từ ngày 26/12/2018 cho đến ngày xét xử, trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai ngày 10/6/2019 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hùng A trình bày:

Vào năm 2018 ông A có ký hợp đồng xây nhà cho ông Lê Văn Tr giá trị hợp đồng 750.000.000 đồng gồm tiền công và tiền vật liệu xây dựng, theo hợp đồng thì bên cung cấp vật liệu xây dựng là anh Nguyễn Châu T, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông A còn nợ anh T 94.000.000 đồng cho đến nay chưa trả. Nay ông A đồng ý trả cho anh T toàn bộ số tiền trên, không đồng ý trả lãi nhưng xin trả dần.

* Bị đơn ông Lê Văn Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh T và không có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Lê Văn Tr và ông Nguyễn Hùng A đã được Toà án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng không có mặt để dự phiên toà mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt ông Tr và ông A là có căn cứ đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét, theo lời trình bày của anh Nguyễn Văn D là đại diện uỷ quyền của nguyên đơn anh T và lời khai của bị đơn ông Nguyễn Hùng A tại bản tự khai ngày 10/6/2019 trình bày thống nhất ông A còn nợ anh T số tiền mua vật liệu xây dựng 94.000.000 đồng đến nay chưa trả, nên lời thừa nhận nợ của ông A đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, nguyên đơn anh T yêu cầu ông Tr có nghĩa vụ liên đới cùng với ông A trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ 94.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ theo hợp đồng xây dựng nhà và cung cấp vật liệu xây dựng giữa anh T, ông Tr và ông A được ký kết ngày 20/4/2018 tại Điều 2 của hợp đồng ghi rõ về phương thức thanh toán *"Khi bên A thanh toán tiền cho bên B thì bên B phải đồng thời thanh toán tiền vật liệu xây dựng cho bên C theo đúng số lượng vật liệu xây dựng bên C đã cung cấp; Việc thanh toán tiền phải có mặt cả ba bên, thiếu một trong ba bên thì việc thanh toán không có hiệu lực, nếu bên A tự ý giao tiền cho bên B mà không có sự đồng ý của bên C, thì bên A sẽ chịu trách nhiệm với số tiền giá trị vật liệu xây dựng mà bên C đã cung cấp"* và tại Điều 3 quyền và nghĩa vụ của các bên thì *"Bên C có quyền yêu cầu bên A và bên B thanh toán vật liệu xây dựng, nếu việc thanh toán chậm thì bên C có quyền ngưng cung cấp vật liệu xây dựng"*. Do đó, anh T khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn Tr và ông Nguyễn Hùng A có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua vật liệu xây dựng 94.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự.

[3] Ngoài ra, nguyên đơn anh T yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả đối với số tiền còn nợ mua vật liệu xây dựng theo mức lãi 0,8%/tháng tính từ ngày 26/12/2018 cho đến khi xét xử là 07 tháng, bị đơn không đồng ý trả lãi do bị đơn đang gặp khó khăn về kinh tế. Xét, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn anh T là có cơ sở chấp nhận, vì sau khi hai bên ngưng cung cấp vật liệu xây dựng cho đến nay nhưng phía bị đơn không thanh toán số tiền còn lại của hợp đồng, nguyên đơn anh T yêu cầu tính lãi với mức lãi suất chậm trả theo quy định 0,8%/tháng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, lãi suất bị đơn phải trả tính từ ngày 26/12/2018 cho đến ngày xét xử là 07 tháng x 0,8% x 94.000.000 đồng = 5.264.000 đồng, nên số tiền lãi ông Tr và ông A có nghĩa vụ liên đới trả cho anh T là 5.264.000 đồng đồng.

[4] Tại phiên toà đại diện uỷ quyền của nguyên đơn và do bị đơn vắng mặt tại phiên toà nên không thoả thuận được về thời gian trả số tiền vốn và lãi. Cho nên, phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Châu T, buộc ông Lê Văn Tr và ông Nguyễn Hùng A có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Châu T số tiền mua vật liệu xây dựng vốn

94.000.000 đồng và lãi 5.264.000 đồng, tổng cộng 99.264.000 đồng (Chín mươi chín triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Châu T, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, nên ông Lê Văn Tr và ông Nguyễn Hùng A có nghĩa vụ liên đới chịu 4.963.200 đồng (Bốn triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 430, 440, 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Châu T.

Buộc ông Lê Văn Tr và ông Nguyễn Hùng A có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Châu T số tiền mua vật liệu xây dựng 94.000.000 đồng và lãi 5.264.000 đồng, tổng cộng 99.264.000 đồng (Chín mươi chín triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: ông Lê Văn Tr và ông Nguyễn Hùng A liên đới chịu 4.963.200 đồng (Bốn triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Châu T số tiền 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm chục ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 10209 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Châu T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Văn Tr và ông Nguyễn Hùng A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Hồ Văn Khỏe

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Hồ Văn Khoẻ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ….phút, ngày **28** tháng **9** năm **2018.**

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khoẻ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Hài**

2. Ông **Lê Văn Lâu**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 364/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc Tr chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Hoà**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông **Trương Văn Viết**, sinh năm 1969 (tên thường gọi là Việt)

Địa chỉ: ấp Hoà Phú, xã Hoà Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả Tr tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng các Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

2. Về nội dung:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hoà.

Buộc ông Trương Văn Viết (tên thường gọi là Việt) trả cho bà Huỳnh Thị Hoà số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Hoà, ông Trương Văn Viết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

3. Về các vấn đề khác:

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày **26** tháng **7** năm **2019.**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Hồ Văn Khoẻ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 17/01/2017

BIÊN BẢN HỘI Ý

Về vụ án: Tr chấp "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa:
* Nguyên đơn: Anh **Phan Văn Thành**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: số 395, tổ 20, khu 1B, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Lê Hoàng Ân**, Văn phòng Luật sư Hoàng Ân thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.
Địa chỉ: số 362B, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
* Bị đơn: **1.** Ông **Đoàn Văn Gian**, sinh năm 1972.
2. Bà **Phan Thị Hồng Vân**, sinh năm 1976.
Cùng địa chỉ: số 404A, tổ 20, khu 1, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền: Ông **Bùi Quang Nhuận**, sinh năm 1956
Địa chỉ: số 461A, tổ 23, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB).
Địa chỉ: số 927 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Tấn Hoàng Văn** – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lưu Quang Dũng** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Đoàn Thị Thoa**
  + Ông **Lê Văn Lâu**

Xét thấy: Do nguyên đơn anh Phan Văn Thành có Tr chấp đến phần diện tích đất 15 m^2 mà chị Phan Thị Hồng Vân mua của hộ ông Nguyễn Văn Hoà, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Toà án chưa đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất 3/3

Áp dụng vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 17/01/2017, để đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Phiên toà sơ thẩm mở lại vào lúc **8** giờ **00** phút, ngày **17** tháng **02** năm **2017** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **02**/2017/QĐST-DS

***Cái Bè**, ngày 17 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
TẠM NGỪNG PHIÊN TOÀ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đoàn Thị Thoa**, Ủy viên thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ H. Cái Bè.
2. Ông **Lê Văn Lâu**, Trưởng đài truyền thanh truyền hình huyện Cái Bè.

Đã tiến hành mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số 162/2016/TLST-DS ngày 21/5/2016 về việc Tr chấp "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2016/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2016.

Xét thấy: Do nguyên đơn anh Phan Văn Thành có Tr chấp đến phần diện tích đất 15 m^2 mà chị Phan Thị Hồng Vân mua của hộ ông Nguyễn Văn Hoà, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Toà án chưa đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 162/2016/TLST-DS ngày 31/5/2016 về việc Tr chấp "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"

2. Thời gian mở phiên toà vào lúc **8** giờ **00** phút, ngày **17** tháng **02** năm **2017** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**